TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HSST
Ngày: 29/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Kiến
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Xuân Trái và bà Nguyễn Thị Vân.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/HSST ngày 08/5/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HS ngày 15/5/2018 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thanh V -** sinh năm 1983, Nơi sinh và nơi cư trú: thôn H1, xã HS, huyện MĐ, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh V1và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có vợ Nguyễn Thị Hải Y – sinh năm 1987 và 01 con sinh năm 2008; tiền án: + Ngày 21/5/2008 bị TAND huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản"; + Ngày 16/8/2010 bị TAND quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", tổng hợp hình phạt của bản án trước thành 04 năm tù, chấp hành xong hình phạt ngày 15/01/2013; + Ngày 28/8/2013 bị TAND huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 21/01/2017; tiền sự: không. Bị bắt quả tang, bị tạm giam giữ từ ngày 27/02/2018 đến nay. Có mặt theo lệnh trích xuất.

2. **Nguyễn Văn H -** sinh năm 1977, Nơi sinh và nơi cư trú: thôn H1, xã HS, huyện MĐ, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; có vợ Trần Thị H2 – sinh năm

1978 và 02 con (lớn SN 2001, nhỏ SN 2009); tiền án: + Ngày 21/3/2017 bị TAND huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 18/6/2017; tiền sự: không. Nhân thân: + Ngày 24/10/1994 bị TAND Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng"; + Ngày 09/02/1996 bị TAND huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây xử phạt 36 tháng tù về tội "Cướp đoạt tài sản công dân" và 03 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân", chấp hành xong hình phạt ngày 12/02/1999. Bị bắt quả tang, bị tạm giam giữ từ ngày 27/02/2018 đến nay. Có mặt theo lệnh trích xuất.

- *Người bị hại:*

+ Nguyễn Văn BH – sinh năm 1955 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm 3, Thôn VN, Xã VA, huyện UH, Hà Nội;

+ Nguyễn Xuân A – sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm 11, Thôn QT, Xã TT, huyện UH, Hà Nội;

- *Người làm chứng:* Mai Văn N – sinh năm 1960 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn VN, Xã VA, huyện UH, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 27/02/2018, Nguyễn Thanh V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (Viết tắt: BKS): 29Y3-167.60 đi từ nhà ra đường. Khi đến xóm Nhất Rác cùng thôn thì gặp Nguyễn Văn H là người cùng thôn, V nói "*Đi với em lên Ba Thá, Ứng Hòa*", H đồng ý rồi ngồi lên xe cả hai cùng đi. Khi đi qua cánh đồng thôn Thôn VN, xã VA, huyện Ứng Hòa, thấy người dân đang cấy lúa để xe máy ven đường, xung quanh vắng người thì V bảo H "*Em có cầm theo cái vam, đi vào đây xem có cái xe nào thì lấy trộm*" thì H đồng ý. Đi thêm được một đoạn, V nhìn thấy 01 xe mô tô Wave màu đen BKS: 29Y3-333.74 của ông Nguyễn Văn B- SN 1955 ở xóm 3, thôn VN, xã VA dựng ở dệ đường thì V bảo H đứng cảnh giới còn mình đi bộ lại gần xe rút chiếc vam hình chữ L trong túi áo ra chọc đầu nhọn vào ổ khóa điện vặn mạnh thì mở được. V ngồi lên xe nổ máy đi được khoảng 05m thì bị ông B phát hiện hô hoán đuổi theo. V bỏ lại xe rồi ngồi lên xe mô tô của mình do H đang điều khiển đi được khoảng 10m thì bị ông B cùng một số người dân bắt giữ được đưa về trụ sở Đồn Công an Xã VA giải quyết.

Vật chứng thu giữ: - 01 xe mô tô Honda Wave màu đen BKS: 29Y3-333.47, số khung RLHHC1253SY131801, số máy HC12E-7131795; - 01 xe mô tô Honda Wave màu xanh đen BKS: 29Y3-167.60, số khung NF1110M0008017, số máy NF110ME0008017.

Qúa trình điều tra, V còn khai nhận chiếc xe mô tô BKS: 29Y3.167.60 V đã sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp ngày 27/02/2018 là do trộm cắp. Cụ thể: Ngày 02/5/2017, V mang theo người vam phá khóa đi xe buýt từ Ninh Bình về Cầu Giẽ, Phú Xuyên thì xuống xe rồi đi nhờ xe của một người lạ đến chợ Cháy, Xã TT, Ứng Hòa thì xuống xe rồi đi bộ lang thang xem có ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Xuân A – SN 1978 ở xóm 11, Thôn QT, Xã TT thì nhìn thấy chiếc xe mô tô Honda Wave màu xanh đen BKS: 29Y3-167.60 của anh A dựng ở dệ đường trước cổng nhà. Quan sát thấy không có người, V đến gần xe dùng vam phá khóa chọc vào ổ khóa điện phá khóa rồi ngồi lên xe nổ máy đi ra Đường 248 lên Vân Đình rồi đi về nhà kiểm tra thì thấy trong cốp xe có 01 đăng ký xe và 01CMTND mang tên Nguyễn Xuân A. Sợ bị phát hiện nên V đã đem đốt cả hai, còn xe làm phương tiện để đi lại.

Kết luận định giá tài sản số 15 ngày 01/3/2018 và số 25 ngày 06/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Ứng Hòa xác định: - Xe mô tô BKS: 29Y3-333.47 trị giá 17.500.000đ; 01 ổ khóa điện tháy mới trị giá 350.000đ. Tổng cộng 17.850.000đ (*Mười bẩy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*). – Xe mô tô BKS: 29Y3-167.60 trị giá 8.500.000đ (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 08/5/2018 của V kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Nguyễn Thanh V về tội: "*Trộm cắp tài sản*" qui định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (Viết tắt: BLHS); Nguyễn Văn H về tội: "*Trộm cắp tài sản*" qui định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng:

- Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS, xử phạt Nguyễn Thanh V từ 04 đến 05 năm tù;

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS, xử phạt Nguyễn Văn H từ 02 đến 03 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất và không có yêu cầu, đề nghị gì nên không xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, tỏ ra hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qúa trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều thực hiện đúng, đầy đủ các qui định của pháp luật.

[2] Qúa trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) có đủ căn cứ xác định: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, sáng ngày 27/02/2018, Nguyễn Thanh V và Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút dùng vam phá khóa trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave màu đen BKS: 29Y3-333.74 của ông Nguyễn Văn B ở Thôn VN, Xã VA, UH để ở dệ đường khu vực cánh đồng thôn Thôn VN trị giá 17.850.000đ (*Mười bẩy triệu tám trăm năm mười nghìn đồng*). Ngoài ra, trước đó ngày 02/5/2017 V còn có hành vi một mình dùng vam phá khóa lén lút trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave màu xanh đen BKS: 29.Y3-167.60 của anh Nguyễn Xuân A ở Thôn QT, Xã TT, huyện UH để ở dệ đường trước cổng nhà trị giá 8.500.000đ (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*) .

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân, làm mất ổn định trật tự địa phương. Đáng lưu ý, bị cáo V có 03 tiền án, tái phạm, tái phạm nguy hiểm đều về tội chiếm đoạt tài sản đều chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị coi là "*Tái phạm nguy hiểm*", là tình tiết tăng nặng định khung ; Ngoài ra, trước đó ngày 02/5/2017 bị cáo còn có hành vi trộm cắp xe máy và dùng làm phương tiện phạm tội ngày 27/02/2018 nên bị coi là phạm tội nhiều lần, là tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự. Tuy hành vi này của bị cáo thực hiện trước khi BLHS 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) có hiệu lực thi hành, nhưng tình tiết này qui định tại BLHS cũ và mới không có gì khác nhau nên áp dụng theo qui định của BLHS hiện hành. Bị cáo H phạm tội khi đang có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích; nhân thân đã 02 lần bị xét xử về tội "*Gây rối trật tự công cộng*", "*Cướp đoạt tài sản công dân*" và "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân*" nên lần phạm tội này đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" qui định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS; đồng thời bị coi là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bởi vậy, cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản pháp luật áp dụng như đã V dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ và vai trò phạm tội của các bị cáo thấy: Trước khi thực hiện tội phạm, ngày 27/02/2018 V và H tuy có sự bàn bạc, thống nhất nên bị coi là đồng phạm có tính chất giản đơn, V là người trực tiếp chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, khởi xướng và trực tiếp thực hiện tội phạm nên giữ vai trò chính. Các bị cáo đều là các đối tượng nhiều lần bị xét xử về tội chiếm đoạt tài

sản, đều chưa được xóa án tích, đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi nhưng cố ý vi phạm, thể hiện thái độ bất chấp, coi thường pháp luật; vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và dăn đe, phòng ngừa chung.

[5] xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy: Bị cáo H có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm*" qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS; bị cáo V có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Thành khẩn khai báo*" qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định của pháp luật thì ngoài hình phạt chính các bị cáo đều còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung; tuy nhiên, xét các bị cáo đều mới chấp hành hình phạt tù về địa phương, không có công việc và thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung để bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

[7] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Qúa trình điều tra làm rõ xe mô tô BKS: 29Y3-333.74 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn B; xe mô tô BKS: 29.Y3-167.60 của anh Nguyễn Xuân A nên cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho những người bị hại là phù hợp. Người bị hại (ông B) đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khắc phục ổ khóa điện xe mô tô bị hỏng; người bị hại (anh A) đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khắc phục hậu quả chi phí làm lại đăng ký xe mô tô và chứng minh thư nhân dân của mình. Xét thấy, đây là sự tự nguyện nên HĐXX chấp nhận và không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh V, Nguyễn Văn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt Nguyễn Thanh V 04 (*Bốn*) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt

tù tính từ ngày 27/02/2018; tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt Nguyễn Văn H 02 (*Hai*) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/02/2018; tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Xác nhận việc người bị hại ông Nguyễn Văn B đã nhận lại xe mô tô Honda Wave màu đen BKS: 29Y3-333.74 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khắc phục hậu quả đối với ổ khóa điện của xe; xác nhận người bị hại anh Nguyễn Xuân A đã nhận lại xe mô tô Honda Wave màu xanh đen BKS: 29.Y3-167.60 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí làm lại đăng ký xe mô tô và chứng minh thư nhân dân.

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Toà án, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND TP. Hà Nội;
- CA, VKS, THADS h.Ứng Hoà;
- Bị cáo, Người bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Kiến

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**